

# XU HƯỚNG PHÂN TẦNG XÃ HỘI VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI QUA KHẢO SÁT 5 TỈNH, THÀNH PHỐ Ở VIỆT NAM<sup>1</sup>

NGUYỄN ĐÌNH TẤN\*  
NGUYỄN THỊ THÚY LINH\*\*

Vấn đề phân tầng xã hội hợp thức và không hợp thức ở Việt Nam đã được đề cập đến trong những năm gần đây (xem Nguyễn Đình Tấn, 2005 và 2010). Tuy nhiên cho đến nay, vẫn chỉ có rất ít những kết quả nghiên cứu và bằng chứng thực nghiệm về chủ đề này. Thậm chí, đã có ý kiến hoài nghi về khả năng thao tác hóa khái niệm và đo lường phân tầng xã hội hợp thức và không hợp thức trong thực tế nghiên cứu xã hội học (Đỗ Thiên Kính, 2014). Bài viết này trình bày kết quả khảo sát phỏng vấn hơn 1000 trường hợp trên địa bàn 5 tỉnh, thành phố, bao gồm: Hà Nội, Phú Thọ, Bình Phước, Đà Nẵng và Cần Thơ từ cuối năm 2014 đến đầu năm 2015. Mục tiêu chính của nghiên cứu là thử nghiệm các công cụ và phương pháp điều tra xã hội học thích hợp nhằm xác định bằng chứng về sự tồn tại của cả *phân tầng xã hội* (PTXH) hợp thức và không hợp thức ở Việt Nam, từ đó đưa ra một số khuyến nghị chính sách.

## 1. Xu hướng phân tầng xã hội và thực hiện công bằng xã hội

### *Xu hướng gia tăng khoảng cách giàu nghèo*

Trong 5 năm qua, tại các địa bàn khảo sát, 51,6% số người được hỏi cho rằng, nhìn chung, khoảng cách giàu nghèo trong dân cư có xu hướng tăng lên, trong khi 33% cho rằng xu hướng này giảm và 15,4% cho rằng khoảng cách giàu nghèo vẫn như cũ. Tức là đa số người dân đều nhận thấy khoảng cách giàu nghèo vẫn có xu hướng gia tăng, mặc dù cuộc sống của họ vẫn ngày một cải thiện hơn trước.

**Bảng 1. Ý kiến người dân về xu hướng thay đổi của khoảng cách giàu nghèo**

| Ý kiến   | Đơn vị: % |            |        |         |         |       |
|----------|-----------|------------|--------|---------|---------|-------|
|          | Đà Nẵng   | Bình Phước | Hà Nội | Phú Thọ | Cần Thơ | Chung |
| Tăng lên | 54,7      | 47,4       | 71,0   | 52,4    | 24,1    | 51,6  |
| Giảm đi  | 32,2      | 37,8       | 12,7   | 25,2    | 65,8    | 33,0  |
| Như cũ   | 13,1      | 14,8       | 16,2   | 22,4    | 10,2    | 15,3  |
| Tổng     | 100,0     | 100,0      | 100,0  | 100,0   | 100,0   | 100,0 |
| N        | 236       | 196        | 259    | 210     | 187     | 1088  |

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài; Ghi chú:  $p < 0,000$ ;

\* GS.TS, Viện Xã hội học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

\*\* TS, Viện Xã hội học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> Kết quả của đề tài NAFOSTED “Nghiên cứu vận dụng tổng tích hợp các lý thuyết về phân tầng xã hội nhằm thực hiện công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay”. Đề tài khảo sát trên địa bàn 5 tỉnh/thành trên cả nước bao gồm: Hà Nội, Phú Thọ, Đà Nẵng, Bình Phước, Cần Thơ (cuối năm 2014, đầu năm 2015).

### *Xu hướng ủng hộ làm giàu chính đáng và phê phán làm giàu bất chính*

Số liệu khảo sát cũng cho thấy, những người giàu có và thành đạt trong thời gian vừa qua chủ yếu là “những người năng động, tháo vát” (82,7%); “những người chăm chỉ, cần cù, chịu khó” (81,2%); những người giỏi sản xuất kinh doanh (83,1%). Trong khi đó nhóm “những người có học vấn từ đại học trở lên” (78,8%) ít có người giàu có.

Một bộ phận người dân cho rằng tại địa phương họ không có người giàu có như “những người có bố mẹ, vợ hoặc chồng hoặc người thân giữ các chức vụ cao trong xã hội” (19,1%); “những người buôn lậu, trốn/lậu thuế, làm ăn phi pháp” (33%); “những người có hành vi tham nhũng” (24,4%); “những người chạy chức, chạy quyền” (26,2%).

Tại quận Ba Đình, Hà Nội, một người dân đã bộc bạch: “*Có những ông nọ, bà kia, vai vế khá lớn song trình độ chuyên môn thấp kém, mánh khóe, thủ đoạn, nhân cách lèm nhèm cũng không được người dân nể phục. Sự giàu có một cách mập mờ, thiếu minh bạch của họ khiến nhiều người dân dè dặt, xa lánh*”.

Giữa các tỉnh/thành phố có sự khác biệt trong nhận định của người dân về những người thành đạt, giàu có tại địa phương. Người dân tại các tỉnh đều đánh giá tại địa phương họ có đầy đủ những đối tượng người, có cả những người làm ăn hợp pháp, những người làm ăn phi pháp và cả những người vượt lên bằng chính khả năng, sức lực của bản thân.

**Bảng 2 . Nhận định về những người giàu có, thành đạt trong thời gian vừa qua ở xã/phường**

| Nhận định  | Mức độ (%) |      |          |              | N    |
|--|------------|------|----------|--------------|------|
|  | Nhiều      | Ít   | Không có | Khó đánh giá |      |
| Những người có học vấn từ đại học trở lên  | 39,9       | 38,9 | 3,7      | 18,1         | 1082 |
| Những người có trình độ chuyên môn kỹ thuật nghề nghiệp cao                          | 41,0       | 38,3 | 6,3      | 14,4         | 1085 |
| Những người năng động, tháo vát  | 51,3       | 31,4 | 4,9      | 12,4         | 1082 |
| Những người chăm chỉ, cần cù, chịu khó   | 43,1       | 38,1 | 5,7      | 13,1         | 1084 |
| Những người giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý cao                                    | 39,6       | 32,4 | 8,6      | 19,4         | 1085 |
| Những người có bố mẹ, vợ hoặc chồng hoặc người thân giữ các chức vụ cao trong xã hội | 21,5       | 31,8 | 19,1     | 27,6         | 1081 |
| Những người gặp nhiều may mắn trong cuộc sống  | 10,5       | 49,0 | 16,6     | 24,0         | 1081 |
| Những người buôn lậu, trốn/lậu thuế, làm ăn phi pháp                                 | 9,4        | 18,0 | 33,0     | 39,4         | 1081 |
| Những người chạy chức, chạy quyền  | 11,7       | 15,3 | 26,2     | 46,8         | 1081 |
| Những người có hành vi tham nhũng  | 15         | 15,6 | 24,4     | 45           | 1081 |
| Những người giỏi sản xuất kinh doanh   | 52,1       | 31,0 | 6,5      | 10,5         | 1081 |
| Những người có quan hệ xã hội rộng rãi   | 23,4       | 41,8 | 11,1     | 23,7         | 1081 |
| Những người làm việc ở những cơ quan, tổ chức nắm giữ nguồn lực kinh tế              | 25,5       | 29,8 | 11,2     | 33,5         | 1080 |
| Khác   | 7,8        | 37,4 | 13,2     | 41,6         | 1029 |

*Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài*

Như vậy có thể thấy được, trên địa bàn xã/phường tại các tỉnh/thành phố hiện nay, những người giàu có được người dân đánh giá chủ yếu ở những nhóm người năng động, tháo vát trong công việc cũng như cuộc sống (nhiều: 51,3%; ít: 31,4%), những người có

trình độ đại học trở lên, có chuyên môn kỹ thuật cao (nhiều: 39,9%; ít: 38,9%); và những người chăm chỉ, cần cù chịu khó (nhiều: 43,1%; ít: 38,1%); những người giỏi sản xuất, kinh doanh (nhiều: 52,1%; ít: 31,0%). Cũng có một bộ phận người dân cho rằng tại địa phương của họ không có những người giàu lên từ việc chạy chức, chạy quyền hoặc tham nhũng. Điều này phản ánh PTXH không hợp thức tại các tỉnh/thành phố là có giới hạn, tỷ lệ người giàu lên từ chính năng lực của bản thân đồng đảo và ngày càng tăng, những người chỉ dựa vào việc tham nhũng, chạy chức chạy quyền tại địa phương chiếm tỷ lệ không cao (nhiều: 11,7%; ít: 15,3%).

### ***Xu hướng diễn biến và đấu tranh phức tạp của phân tầng hợp thức và phân tầng không hợp thức***

Có thể thấy rằng, sắp tới đây, xu hướng thăng tiến, thành đạt, làm giàu có sự đan xen cả hợp thức và không hợp thức. Tuy nhiên, qua ý kiến của người dân trên địa bàn khảo sát, có thể thấy rõ địa chỉ của nhóm xã hội giàu, thành đạt. Vấn đề đặt ra là, trong những năm tới xu hướng giàu có là do giàu hợp pháp, hợp thức hay không hợp pháp, không hợp thức và thái độ của nhân dân về vấn đề này như thế nào?

**Bảng 3. Mức độ nhận biết xu hướng tính chất làm giàu**

| Nhận định  | Mức độ (%) |              |                 | N    |
|--|------------|--------------|-----------------|------|
|  | Rất rõ     | Không rõ lắm | Không nhận thấy |      |
| Ngày càng nhiều người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng | 53,7       | 23,3         | 23,0            | 1073 |
| Ngày càng nhiều người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng                  | 9,7        | 35,2         | 55,0            | 1067 |
| Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp  | 25,5       | 32,6         | 41,8            | 1066 |
| Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn không hợp pháp nhiều hơn người làm ăn hợp pháp  | 7,9        | 34,7         | 57,4            | 1064 |
| Tất cả các xu hướng đều tăng lên   | 8,6        | 29,8         | 61,8            | 1063 |

*Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài*

Bảng 3 cho thấy, xu hướng ngày càng nhiều người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng rõ nhất (mức rất rõ: 53,7%); tuy vậy, cũng cần thấy rằng, việc đánh giá xu hướng tính chất làm giàu “hợp thức” mức độ không rõ lắm, còn thấp (23,3%). Mức độ không nhận thấy 23,0%. Mức độ nhận thức “tất cả xu hướng đều tăng”, chỉ có 8,6% nhận thức rất rõ; 29,8% nhận thức không rõ lắm; và vẫn còn 61,8% không nhận thức được. Vì thế, chúng ta cần có nhiều cuộc điều tra, khảo sát hơn nữa để tiếp tục làm sáng tỏ điều này.

Với chủ trương khuyến khích làm giàu hợp pháp, chính đáng, thực hiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và theo xu hướng của phát triển xã hội, những người làm ăn hợp pháp, chính đáng sẽ là những người giàu. Đó là xu hướng chủ đạo trong việc làm giàu trong xã hội hiện nay. Tuy nhiên, mức độ nhận biết xu hướng này có sự khác nhau ở các tỉnh/thành. Bảng 4 cho thấy: ngày càng có nhiều người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn

hợp pháp, hợp thức, chính đáng là xu hướng được nhận thấy rất rõ ở cả 5 tỉnh, trong đó Hà Nội và Phú Thọ chiếm tỷ lệ cao nhất. Người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng, không hợp thức được người trả lời cho là khó nhận biết chiếm tỷ lệ cao, cao nhất ở Cần Thơ chiếm tỷ lệ 64,2%, Bình Phước 60%. Điều này cho thấy, những biểu hiện của việc ngày càng giàu lên do làm ăn phi pháp, không hợp thức trong xã hội ngày càng tinh vi, khó lường khiến người dân khó có thể nhận thấy. Xu hướng người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp có xu hướng gia tăng nhưng chiếm tỷ lệ không cao (cao nhất là ở Đà Nẵng, chiếm tỷ lệ 30,7%). Xu hướng người giàu, thành đạt nhờ làm ăn không hợp pháp nhiều hơn người làm ăn hợp pháp hiện nay cũng có xu hướng giảm đi. Nhưng những người này lại có xu hướng ngày càng tìm những cách thức, mảnh khoé thủ đoạn gian ngoan để làm giàu khiến người dân càng khó nhận thấy.

**Bảng 4. Tương quan giữa mức độ nhận biết xu hướng làm giàu diễn tại các tỉnh khảo sát**

Đơn vị: %

| Nội dung và tiêu chí đánh giá   |               | Các tỉnh khảo sát |            |        |         |         |
|---|---------------|-------------------|------------|--------|---------|---------|
|   |               | Đà Nẵng           | Bình Phước | Hà Nội | Phú Thọ | Cần Thơ |
| 1. Ngày càng nhiều người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng | Rất rõ        | 59,0              | 52,4       | 48,4   | 58,9    | 50,0    |
|   | Không rõ lắm  | 29,7              | 26,7       | 27,8   | 16,5    | 13,7    |
|   | Khó nhận thấy | 11,3              | 20,9       | 23,7   | 24,6    | 36,3    |
| 2. Ngày càng nhiều người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng                  | Rất rõ        | 8,0               | 6,8        | 14,1   | 14,1    | 4,2     |
|   | Không rõ lắm  | 44,9              | 33,2       | 35,9   | 29,1    | 31,6    |
|   | Khó nhận thấy | 47,1              | 60,0       | 50,0   | 56,8    | 64,2    |
| 3. Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp  | Rất rõ        | 30,7              | 21,2       | 27,3   | 30,1    | 16,4    |
|   | Không rõ lắm  | 38,2              | 33,3       | 30,9   | 33,5    | 26,8    |
|   | Khó nhận thấy | 31,1              | 45,5       | 41,8   | 36,4    | 56,8    |
| 4. Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn không hợp pháp nhiều hơn người làm ăn hợp pháp  | Rất rõ        | 9,5               | 6,8        | 8,6    | 9,2     | 4,7     |
|   | Không rõ lắm  | 45,0              | 33,2       | 37,9   | 36,9    | 17,4    |
|   | Khó nhận thấy | 45,5              | 60,0       | 53,5   | 53,9    | 77,9    |
| 5. Tất cả các xu hướng đều tăng lên   | Rất rõ        | 15,8              | 5,3        | 11,7   | 3,9     | 4,3     |
|   | Không rõ lắm  | 39,8              | 28,9       | 24,2   | 37,9    | 16,8    |
|   | Khó nhận thấy | 44,4              | 65,8       | 64,1   | 58,2    | 78,9    |

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài

Trong khi đó, người dân thường nể trọng những người khó khăn nhưng đã vượt lên chính mình:

*“Ở địa phương tôi, có một sinh viên hoàn cảnh rất khó khăn nhưng đã kiên trì học tập, vượt qua mọi thiếu thốn để liên tục đạt danh hiệu học sinh xuất sắc. Hiện sinh viên ấy đã tốt nghiệp hạng ưu, vươn lên trở thành một giám đốc. Doanh nghiệp của anh ta liên tục đạt doanh nghiệp tiêu biểu, có nhiều hoạt động đóng góp cho địa phương. Nhân dân rất kính trọng người này và coi đó là tấm gương sáng cho việc làm giàu hợp pháp, hợp thức”.*

(PVS một người dân ở Vĩnh Phúc)

### *Xu hướng làm giàu trong những ngày sắp tới và thái độ của người dân trên địa bàn khảo sát*

Bảng 5 cho thấy, tỷ lệ ủng hộ những người giàu nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng rất cao (rất ủng hộ 60,3%; ủng hộ 27,1%; tính chung 87,4%); không ủng hộ những người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng, không hợp thức có tỷ lệ cao 92,5%. Như vậy, thái độ của người dân trên địa bàn khảo sát đối với vấn đề giàu chính đáng, hợp thức, hợp pháp và giàu không chính đáng, không hợp thức, hợp pháp rất rõ ràng. Sự ủng hộ cao của người dân về làm giàu chính đáng, hợp pháp, hợp thức là “tín hiệu” rất đáng mừng. Nó khẳng định tính chuẩn mực, nhân văn, nhân bản, tiến bộ trong hệ giá trị của các tầng lớp nhân dân trong xã hội ta hiện nay.

**Bảng 5. Thái độ đối với tính chất làm giàu**

Đơn vị: %

| Thái độ   | Rất ủng hộ | Ủng hộ | Không ủng hộ | N    |
|---|------------|--------|--------------|------|
| Người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng                | 60,3       | 27,1   | 12,6         | 1071 |
| Người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng, không hợp thức                 | 3,0        | 4,5    | 92,5         | 1067 |
| Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp | 25,5       | 33,5   | 41,0         | 1065 |
| Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn không hợp pháp nhiều hơn người làm ăn hợp pháp | 2,1        | 8,1    | 89,8         | 1065 |
| Tất cả các xu hướng đều tăng lên  | 2,5        | 15,9   | 81,7         | 1058 |

*Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài*

Trả lời nội dung: “Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp”, tỷ lệ rất ủng hộ là 25,5%, ủng hộ là 33,5% (tính chung là 59%), và không ủng hộ 41%. Với câu hỏi: “Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn không hợp pháp nhiều hơn người làm ăn hợp pháp?”, tỷ lệ ủng hộ rất thấp (rất ủng hộ 2,1%, ủng hộ 8,1%), và hầu hết là không ủng hộ (89,8%). Kết quả này cho thấy thái độ của người dân trên địa bàn khảo sát là rất rõ ràng. Điều này khá trùng hợp với giả thuyết nghiên cứu của nhóm tác giả.

Tuy nhiên, mặc dù là tương đối gần nhau trong các đánh giá, song cũng có thể thấy sự khác nhau về mức độ thái độ của người dân về xu hướng làm giàu trên địa bàn các tỉnh/thành phố khác nhau (xem Bảng 6). Tỷ lệ rất ủng hộ xu hướng ngày càng nhiều người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng khá cao: 77,9% ở Đà Nẵng, 66,5% ở Phú Thọ, 62,0% ở Bình Phước, 51,4% ở Hà Nội và 42,2% ở Cần Thơ. Mức độ không ủng hộ xu hướng này chiếm tỷ lệ ở cả 5 tỉnh đều thấp, thấp nhất ở Đà Nẵng (1,2%), cao nhất ở Bình Phước (20,9%), tiếp đến là Hà Nội (20,6%). Ở xu hướng “ngày càng nhiều người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng” thì thái độ của đa phần

người dân là không ủng hộ. Ở Phú Thọ là 88,8%, các tỉnh còn lại đều trên 90% và cao nhất là tỉnh Cần Thơ, chiếm tỷ lệ 95,8%. Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp là xu hướng người dân rất ủng hộ và ủng hộ chiếm tỷ lệ trên 65%. Tuy nhiên tỷ lệ người dân không ủng hộ xu hướng này là 89,8%, Cần Thơ là 82,6%. Điều này chứng tỏ người dân có thái độ rõ ràng với người làm giàu không hợp thức và đa phần ủng hộ với người làm giàu hợp pháp, hợp thức. Song trong số những người trả lời này vẫn có người (trong một chừng mực nào đó) có phần còn ngờ vực và buộc phải chấp nhận những người làm giàu không hợp thức. Đây chính là điều mà chúng ta cần quan tâm hơn nữa trong việc tăng cường sức mạnh thể chế và các hoạt động phòng chống tham nhũng, buôn lậu cũng như các hành vi làm ăn trái phép khác.

**Bảng 6. Tương quan giữa thái độ với xu hướng làm giàu phân theo tỉnh/thành phố**

Đơn vị: %

| Nội dung và tiêu chí đánh giá   |              | Các tỉnh khảo sát |            |        |         |         |
|---|--------------|-------------------|------------|--------|---------|---------|
|   |              | Đà Nẵng           | Bình Phước | Hà Nội | Phú Thọ | Cần Thơ |
| 1. Ngày càng nhiều người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng | Rất ủng hộ   | 77,9              | 62,0       | 51,4   | 66,5    | 42,2    |
|   | Ủng hộ       | 20,9              | 17,1       | 28,0   | 21,8    | 48,9    |
|   | Không ủng hộ | 1,2               | 20,9       | 20,6   | 11,7    | 8,9     |
| 2. Ngày càng nhiều người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng                  | Rất ủng hộ   | 2,2               | 2,1        | 3,2    | 5,4     | 2,1     |
|   | Ủng hộ       | 3,0               | 4,8        | 6,3    | 5,8     | 2,1     |
|   | Không ủng hộ | 94,8              | 93,1       | 90,5   | 88,8    | 95,8    |
| 3. Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp  | Rất ủng hộ   | 19,7              | 33,5       | 29,6   | 24,3    | 20,6    |
|   | Ủng hộ       | 46,5              | 27,7       | 34,4   | 31,6    | 24,7    |
|   | Không ủng hộ | 33,8              | 38,8       | 36,0   | 44,1    | 54,7    |
| 4. Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn không hợp pháp nhiều hơn người làm ăn hợp pháp  | Rất ủng hộ   | 0,9               | 6,9        | 0,0    | 1,9     | 1,6     |
|   | Ủng hộ       | 6,6               | 3,7        | 8,3    | 6,4     | 15,8    |
|   | Không ủng hộ | 92,5              | 89,4       | 91,7   | 91,7    | 82,6    |
| 5. Tất cả các xu hướng đều tăng lên   | Rất ủng hộ   | 4,1               | 2,1        | 2,8    | 0,5     | 2,6     |
|   | Ủng hộ       | 15,4              | 19,7       | 13,8   | 9,7     | 22,1    |
|   | Không ủng hộ | 80,5              | 78,2       | 83,4   | 89,8    | 75,3    |

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài

### **Xu hướng thực hiện công bằng xã hội**

Từ những kết quả khảo sát cộng với suy luận của nhóm tác giả, có thể thấy rằng, xu hướng thực hiện công bằng xã hội (CBXH) ở nước ta tới đây là một xu hướng tất yếu, không thể đảo ngược. Nhiều người dân đồng ý với nguyên tắc phân phối theo năng suất, chất lượng, hiệu quả; phân phối, tôn vinh, khen thưởng phù hợp với sự cống hiến, đóng góp của người lao động; kiên quyết từ bỏ sự cào bằng theo kiểu bình quân chủ nghĩa như đã từng ngự trị trong một thời gian dài trước đây. Trả lời phỏng vấn, một cán bộ Sở Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc nói rằng: “*Đã có một thời, chúng ta kéo dài quá lâu phương thức cào bằng (bình quân chủ nghĩa), ai cũng được đối xử như nhau. Chính cách thức ứng xử đơn giản như vậy đã tiêu diệt động lực của những người tích cực, kéo*

*theo đó là sự buông xuôi, chán nản. Việc bình xét các danh hiệu cũng vậy, không có những chỉ số, chỉ báo rõ ràng, minh bạch, làm cho người năng động, tích cực thì bất mãn, kẻ lười biếng thì tha hồ lợi dụng. Phong trào thi đua cũng vì thế mà mất hết ý nghĩa thực cần có của nó”.*

Xu hướng thực hiện công bằng xã hội ở nước ta còn cần Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng cũng như toàn xã hội phải có những nỗ lực to lớn hơn nữa; những quyết tâm và ý chí cương quyết hơn nữa trong việc dứt khoát thừa nhận và xây dựng cho được cấu trúc PTXH hợp thức - cơ sở xã hội và trật tự duy nhất đúng đắn đảm bảo cho nguyên tắc CBXH được xác lập.

Từ việc phân tích thực trạng và xu hướng trên có thể rút ra những kết luận sau:

1. Đảng, Nhà nước và cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương đã và đang thực hiện chủ trương khuyến khích làm giàu hợp pháp, đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng chính sách và từng bước phát triển. Qua khảo sát thực tiễn cho thấy, chủ trương đó đã và đang dần hiện thực hóa trong đời sống xã hội. Theo nhận định của người dân thì trong những năm vừa qua, xu hướng phân hóa giàu nghèo gia tăng, đồng thời những người làm giàu hợp pháp, chính đáng ngày càng nhiều hơn, chiếm số đông. Chiếm tỷ lệ cao trong những người giàu là những người giỏi sản xuất, kinh doanh, năng động, tháo vát, chăm chỉ, cần cù, chịu khó và những người có trình độ chuyên môn cao. Đa số người dân cũng cho rằng, những người chạy chức, quyền, làm ăn phi pháp, buôn lậu, trốn thuế chiếm tỷ lệ không nhiều trong số những người giàu.

Những người làm giàu hợp pháp, chính đáng ngày càng nhiều hơn là xu hướng phù hợp với sự phát triển tiến bộ. Xu hướng này cần được khuyến khích, nhân rộng. Đồng thời, chú trọng phát huy vai trò của họ trong phát triển kinh tế, xã hội, góp sức thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Thái độ của người dân trên địa bàn điều tra với vấn đề giàu chính đáng, hợp thức, hợp pháp và giàu không chính đáng, không hợp thức, hợp pháp rất rõ ràng. Tỷ lệ ủng hộ những người giàu nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng rất cao; tỷ lệ không ủng hộ những người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng, không hợp thức cũng rất cao.

Thái độ của người dân đối với những người làm giàu hợp pháp, không hợp pháp phản ánh sự phát triển theo hướng nhân văn, tiến bộ trong hệ chuẩn mực, giá trị của các tầng lớp nhân dân trong nền kinh tế thị trường. Nền kinh tế thị trường ẩn chứa nhiều lợi ích, và theo đó cũng ẩn chứa nhiều loại giá trị và xung đột giá trị. Việc người được điều tra đánh giá cao, dành sự tôn trọng cao đối với những người làm giàu hợp pháp, chính đáng phản ánh sự lựa chọn giá trị xã hội “hợp lý”, “phù hợp” với công bằng, tiến bộ xã hội. Nó sẽ là động lực xã hội để các tầng lớp xã hội tích cực phát triển kinh tế, làm giàu cho bản thân, gia đình, xã hội.

3. Làm nhiều hưởng nhiều, phân phối theo tài năng, mức độ đóng góp cho xã hội, đó là thái độ, sự lựa chọn của người dân. Nó cho thấy nhận thức và thái độ của xã hội đã chuyển từ sự công bằng mang tính chất “cào bằng” sang công bằng theo hướng “làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, ai có sức lao động mà không làm thì không được hưởng”.

Thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là chủ trương nhất quán, lâu dài của Đảng ta trong phát triển đất nước. Để phát huy hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh nền kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Cái công bằng mà chúng ta hướng tới là làm nhiều hưởng nhiều, “phân phối theo lao động”. Sự lựa chọn của người dân được điều tra về CBXH phản ánh kết quả của quá trình thực hiện tiến bộ và CBXH trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

4. CBXH hướng tới người dân, vì người dân được khẳng định trong thực tiễn xã hội ở nước ta hiện nay. Quá trình ban hành, thực thi CBXH tạo dựng trong xã hội hệ chuẩn mực, giá trị xã hội phù hợp với thể chế và định hướng phát triển đất nước.

Sự hình thành nhận thức, thái độ của người được điều tra về làm giàu, về công bằng xã hội là “kết quả kép”, hệ quả về “phương diện xã hội” của quá trình ban hành và thực thi chính sách trong quá trình triển khai kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nó là tín hiệu đáng mừng trong quá trình phát triển đất nước theo định hướng Xã hội chủ nghĩa. Nhận thức, thái độ của người dân về làm giàu, về công bằng xã hội là điều kiện, tạo động lực xã hội cho các tầng lớp xã hội trong phát triển kinh tế, làm giàu cho gia đình, xã hội.

## 2. Đề xuất một số nhóm giải pháp

### *Những giải pháp về chính sách*

1. Nên dứt khoát thừa nhận sự hiện diện của PTXH hợp thức, cần sớm đưa những nội dung cốt lõi của PTXH hợp thức, CBXH vào các văn bản chính thống, nghị quyết của Đảng, pháp luật và các chính sách kinh tế - xã hội cơ bản của Nhà nước. Cần phải làm cho toàn xã hội hiểu được nội dung đích thực của PTXH hợp thức, coi đó là trật tự tự nhiên của một xã hội phát triển lành mạnh và hợp quy luật. Từ đó mà quyết tâm ủng hộ nó, thiết chế hóa nó và làm cho nó chiếm ưu thế trong đời sống xã hội. Chính quá trình thiết chế hóa xã hội trên cơ sở của PTXH hợp thức mà xã hội có thể tạo ra những trật tự, tiêu chí thích hợp, giúp cho việc phân phối, phân phối lại một cách công bằng, hợp lý, là động lực thúc đẩy người người đi lên, nhà nhà đi lên, từ đó mà xã hội phát triển nhanh, bền vững. Cần phải không ngừng đổi mới và hoàn thiện chính sách, cần phải đưa những khái niệm khoa học nói trên vào hệ thống pháp luật, chính sách, thay đổi một cách căn bản các chính sách, thể chế đã trở nên lạc hậu, lỗi thời, kìm hãm và trở thành "rào cản" cái mới, cái tiến bộ.

2. Tăng cường cải cách và đổi mới thể chế theo hướng tháo dỡ những rào cản, trói buộc hoạt động của doanh nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất, thông thoáng nhất cho các chủ thể doanh nghiệp (nhà nước cũng như tư nhân) bình đẳng, tự do và có cơ hội như nhau trong phát triển.

Cần có cái nhìn "động", "mở" và theo quan điểm phát triển đối với các giai cấp, tầng lớp, đặc biệt là đối với tầng lớp trung - trí thức, trung lưu - doanh nhân. Cần phải coi những người thuộc tầng lớp trung lưu - doanh nhân là những người lính của thời bình. Họ đã và đang trở thành lực lượng xã hội "tiên phong", "con chim đầu đàn" trong phát triển



kinh tế và hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, cần phải đổi mới tư duy về họ, cần phải trân trọng và ứng xử với họ như người bạn đồng minh tin cậy trong sự nghiệp đổi mới.

### ***Thông tin, giáo dục, truyền thông***

1. Cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục và thông tin về các nội dung của CBXH, phải làm cho mọi người hiểu và ủng hộ PTXH hợp thức, hợp pháp, chính đáng. Nên mở các diễn đàn hội họp, thảo luận một cách rộng rãi ở tất cả các ngành, các cấp nhằm làm cho mọi người thấu hiểu một cách sâu sắc và đúng đắn nội dung thực chất của PTXH hợp thức, CBXH, theo đó từng bước xây dựng và thiết chế hóa nó vào pháp luật các thiết chế đạo đức và trong toàn bộ đời sống xã hội.

2. Cần làm cho các cán bộ học tập ở Học viện Chính trị các cấp, các trường chính trị, trung tâm đào tạo lý luận chính trị cấp quận, huyện đều nắm bắt và thấu hiểu một cách sâu sắc, nhuần nhuyễn những vấn đề nói trên để cùng đồng thuận và có tâm thế vững vàng trong việc quán triệt và tuyên truyền vận động cho từng người dân.

3. Cần sớm thảo luận một cách thấu đáo nhằm đưa những nội dung nói trên vào chương trình đào tạo công dân ở hệ phổ thông trung học. Những khái niệm như PTXH hợp thức, CBXH... cần được đưa vào môn giáo dục công dân cho các em học sinh phổ thông.

### ***Những giải pháp về tổ chức thực hiện***

1. Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng cần sớm tổ chức việc học tập, hội thảo, các cuộc tập huấn một cách rộng rãi, với những hình thức đa dạng thích hợp về các chủ đề PTXH hợp thức và không hợp thức, CBXH và bình đẳng xã hội, tầng lớp xã hội ưu trội... nhằm tạo ra một sự đồng thuận, nhất quán cách hiểu trong toàn xã hội; từ đó quán triệt và hiện thực hóa trong mọi hoạt động của đời sống xã hội.

2. Tổ chức các bài giảng về PTXH và CBXH trong chương trình cao cấp lý luận chính trị tại hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho các lớp tập huấn ngắn hạn. Tổ chức các cuộc nói chuyện, các cuộc hội thảo cho đội ngũ cán bộ viên chức, công chức trong các cơ quan và trong các nhóm cộng đồng dân cư (thôn xóm, dân phố, phường, xã).

3. Xem xét thường phạt đúng người đúng việc. Đa số người dân cho rằng, cần thực hiện tốt dân chủ hóa đời sống xã hội, cần duy trì và thực hiện nghiêm luật pháp, minh bạch trong mọi hoạt động công vụ, cần đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn tham ô, tham nhũng, cần đấu tranh, hạn chế làm giàu không hợp pháp, không chính đáng.

4. Phân tầng xã hội và phân hóa giàu nghèo là 2 hiện tượng xã hội vừa có điểm chung, chồng lấn lên nhau, vừa có sự khác biệt tương đối với nhau. Bởi vậy, trong chiến lược toàn diện về tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo cần có những chương trình, giải pháp đồng bộ. PTXH đang diễn ra phổ biến và khá phức tạp trên tất cả các bình diện, các lĩnh vực của đời sống xã hội nước ta. Điều nhất quán, xuyên suốt mà chúng ta cần làm là: không ngừng đổi mới và hoàn thiện công tác xóa đói giảm nghèo; công tác này cần được tiến hành một cách công bằng, minh bạch, đúng người, đúng việc, thực chất và có hiệu quả cao.

5. Cần phải quyết tâm chỉ đạo và xây dựng cho được mô hình PTXH hợp thức, gắn nó với chính sách xóa đói giảm nghèo, đồng thời phải đặt nó trong một chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tổng hợp của đất nước.

6. Đảng, Nhà nước cần sớm tìm ra cơ chế hiệu quả hơn nhằm phát hiện ra những nhóm xã hội ưu trội, những cá nhân ưu tú, năng động, có năng lực lãnh đạo, quản lý, sản xuất và kinh doanh giỏi, từ đó có chính sách thu hút, đào tạo, sắp xếp vào những vị trí phù hợp để họ phát huy tốt nhất tiềm năng, trí tuệ, góp phần thúc đẩy xã hội đi lên.

7. Đẩy mạnh hoạt động tôn vinh một cách chính đáng các nhà khoa học, các nhà đầu tư có nhiều phát minh, sáng chế, các nhà lãnh đạo, quản lý tài ba, các doanh nhân làm ăn giỏi, làm giàu hợp pháp, hợp thức cho mình và cho xã hội. Người dân mong muốn nhà nước cần thực hiện đúng, đủ các chế độ, chính sách hội đã ban hành, cần cất nhắc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trên cơ sở đạo đức, năng lực phù hợp, cần tuyên truyền, giáo dục để mọi người biết tôn trọng và tôn vinh người có tài, có đức và có đóng góp cho xã hội, cần tạo hành lang pháp lý thông thoáng, thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân có thể thực hiện tốt CBXH.

8. Tăng cường điều tra, khảo sát, nghiên cứu nhằm nắm bắt một cách kịp thời những biến đổi trong cơ cấu - giai tầng xã hội và các giai tầng xã hội cụ thể.

Tóm lại, kết quả khảo sát là sự kiểm chứng thực nghiệm khá thuyết phục cho những giả thuyết nghiên cứu và cung cấp những nhận thức mới mẻ về phân tầng xã hội hiện nay ở nước ta. Điều đó góp phần nhận thức khách quan hơn về phân tầng xã hội, thấy cả mặt tích cực và tiêu cực của phân tầng xã hội ở Việt Nam, và trên cơ sở đó, có thể vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo vào quá trình xây dựng các chính sách phát triển đất nước.

### Tài liệu tham khảo

- Đỗ Thiên Kính. 2014. Trao đổi về nghiên cứu phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Xã hội học*, Số 4 (128).
- Nguyễn Đình Tấn. 2005. *Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội*. Nxb Lý luận chính trị. Hà Nội.
- Nguyễn Đình Tấn (chủ biên). 2010. *Xu hướng phân tầng xã hội trong quá trình Phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*. Nxb Lao động. Hà Nội.
- Nguyễn Đình Tấn. 2014. Tập phỏng vấn sâu. Đề tài: "Khảo sát PTXH và thực hiện Công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay".